

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về ban hành Chương trình hành động về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Các đơn vị, địa phương căn cứ chỉ tiêu được giao tại Điều 1, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện; trong đó phân rõ lộ trình cụ thể tại đơn vị theo từng tháng, quý trong năm để thực hiện. Phân công, giao nhiệm vụ kèm chỉ tiêu đối với từng phòng ban, đơn vị trực thuộc và mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để hoàn thành chỉ tiêu. Kịp thời, chủ động phối hợp với các cơ

quan, đơn vị, địa phương liên quan tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương. Trong đó, kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có các hành vi chậm trễ, nhũng nhiễu, tiêu cực, tự ý cầu bổ sung thêm hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định pháp luật gây khó khăn, phiền hà trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính; chấn chỉnh kịp thời, kiên quyết không để xảy ra tình trạng yêu cầu nộp bổ sung hồ sơ giấy đối với hồ sơ trực tuyến.

2. Các Sở, ban ngành; Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện thành phố chủ trì, tổng hợp kết quả thực hiện từng chỉ tiêu tại thời điểm báo cáo để định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo thông qua Hệ thống báo cáo của Văn phòng Chính phủ, tại phần Đề cương báo cáo Quý I, II, III và báo cáo năm 2022 về công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử).

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công, Viễn thông Kon Tum đảm bảo các điều kiện kỹ thuật của Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng Dịch vụ công quốc gia nhằm đảm bảo việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp được thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, thông suốt. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả triển khai của các đơn vị, địa phương.

Tổng hợp kết quả thực hiện của từng đơn vị, địa phương gửi Hội đồng chấm điểm cải cách thủ tục hành chính tỉnh để làm căn cứ chấm điểm năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (t/h);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh Kon Tum;
- Viễn thông Kon Tum;
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh;
- Các Ngân hàng TMCP trên địa bàn;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + CVP, Các PCVP;
- + Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, TTHCC, VĐT.

CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Tuấn

PHỤ LỤC

GIAO CHỈ TIÊU VỀ CUNG CẤP, SỬ DỤNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN, THANH TOÁN TRỰC TUYẾN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Số TT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thực hiện trong năm 2022		Căn cứ giao chỉ tiêu
				Đơn vị tính	Giao chỉ tiêu	
I	Chỉ tiêu về cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia					
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành, địa phương trong tỉnh lên Cổng Dịch vụ công quốc gia tăng thêm so với năm 2021	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban ngành; Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh	%	20	Năm 2021 đạt tỷ lệ 58% (đã cung cấp 1.020 DVCTT trên tổng số 1.757 TTHC của tỉnh). Tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 Chính phủ giao các bộ, ngành, địa phương tăng thêm 20% so với năm 2021.
2	Thực hiện tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban ngành; Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh	%	100	Căn cứ tiết d, mục 8 Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ
II	Chỉ tiêu, nhiệm vụ về cung cấp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công của tỉnh					
1	Tập trung cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, phân đấu áp dụng 100% cho dịch vụ công trong lĩnh vực an sinh xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	%	100	Căn cứ Mục 5 Phần II Chương trình hành động kèm theo Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh
2	Triển khai các giải pháp để tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa	%	100	Căn cứ Mục 20 Phần II Chương trình hành động kèm theo Quyết

	mức độ 3, 4 thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phân đấu áp dụng 100% cho dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo		phương liên quan			định số 26/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh
3	Triển khai các giải pháp để tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc lĩnh vực y tế	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan			Căn cứ Mục 21 Phần II Chương trình hành động kèm theo Quyết định số 26/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh
4	100% thủ tục hành chính của các ngành, địa phương có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4	Các Sở, ban ngành; Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	%	100	Căn cứ Mục 1b Phần I Kế hoạch số 4492/KH-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh
III	Chỉ tiêu về sử dụng dịch vụ công trực tuyến					
1	Tỷ lệ thủ tục hành chính cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ	Các Sở, ban ngành; Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	%	50	Chỉ tiêu chấm điểm năm 2021 của Bộ Nội vụ tại Quyết định số 1149/QĐ-BNV ngày 30/12/2020 Tỉnh Kon Tum năm 2021 đạt 31,63% (có 67/196 dịch vụ mức độ 3 và 331/1062 dịch vụ mức độ 4 phát sinh hồ sơ)
2	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 25% (bao gồm trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Cổng Dịch vụ công của Bộ ngành do các sở thực hiện)	Các Sở, ban ngành; Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	%	25	Năm 2021 tỉ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 13.84%. Năm 2022 giao tối thiểu 25% theo Mục 1b Phần I Kế hoạch số 4492/KH-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh

3	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Văn phòng UBND tỉnh	Viễn thông Kon Tum	%	100	Theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ
4	Đẩy mạnh việc chứng thực và sử dụng bản sao điện tử từ bản chính.	Sở Tư pháp				Công văn số 8899/VPCP-KSTT ngày 06/12/2021 của Văn phòng Chính phủ
	<i>- 100% Phòng Tư pháp cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp chứng thực bản sao điện tử từ bản chính</i>	Sở Tư pháp	UBND cấp huyện; UBND cấp xã	%	100	Năm 2021 đạt 67,64% (69/102 xã)
	<i>- Phần đầu mỗi Phòng Tư pháp cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có phát sinh tối thiểu 10% hồ sơ giao dịch về chứng thực bản sao điện tử từ bản chính để tổ chức cá nhân nộp hồ sơ thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 có yêu cầu bản sao thành phần hồ sơ, giấy tờ có sử dụng thành phần bản sao điện tử</i>	Phòng Tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Tư pháp	%	10	Năm 2021 trên địa bàn tỉnh hầu như không phát sinh hồ sơ về chứng thực bản sao điện tử từ bản chính
IV	Chỉ tiêu về thanh toán trực tuyến					
1	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	Các Sở, ban ngành; Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	%	30	Tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 Chính phủ giao chỉ tiêu 30%
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến	Các Sở, ban ngành; Ban	Văn phòng UBND tỉnh	%	60	Tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 Chính phủ giao

	trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Quản lý khu kinh tế tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã				chỉ tiêu 60% (Năm 2021 trên địa bàn tỉnh chưa phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến phí, lệ phí giải quyết TTHC).
3	100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh	Các Sở, ban ngành; Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	%	100	Năm 2021 trên địa bàn tỉnh chưa phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến phí, lệ phí giải quyết TTHC. Tại Mục 1b Phần I Kế hoạch số 4492/KH-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh giao tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt trên 10%. Tại bảng chỉ tiêu này giao 30% để phù hợp Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 08/01/2022.
	<i>- Trong đó tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến</i>	Các Sở, ban ngành; Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	%	30	
4	Thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục đất đai đối cấp tỉnh và cấp huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh	UBND các huyện, thành phố; Văn phòng đăng ký đất đai; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai; Chi cục Thuế các huyện thành phố và Khu vực	%	30	Năm 2021 chỉ tiêu giao 25%, nhưng số lượng hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai chỉ đạt 18,57% là 20.352 hồ sơ. Trong đó: - Cấp tỉnh: Số lượng hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai năm 2021: 16.243 hồ sơ (Số lượng hồ sơ thanh toán trực tuyến: 3.016 hồ sơ (đạt 18,57 %)). - Cấp huyện: Số lượng hồ sơ xác

						định nghĩa vụ tài chính về đất đai năm 2021: 4.109 hồ sơ (Số lượng hồ sơ thanh toán trực tuyến: 0 hồ sơ (0%).
5	100% cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng tài khoản chuyên thu phí, lệ phí giải quyết thủ tục hành chính và sử dụng biên lai điện tử để thực hiện thu phí, lệ phí đối với tất cả thủ tục hành chính yêu cầu nghĩa vụ tài chính khi tổ chức, cá nhân thanh toán bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến	Các Sở, ban ngành; Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Viễn thông Kon Tum; Cục Thuế tỉnh và các đơn vị liên quan	%	100	Trong năm 2021, tại 03 cấp trên địa bàn tỉnh đã sử dụng biên lai điện tử (<i>Công văn số 3011/UBND-TTHCC ngày 17/8/2020</i>).
V	Chỉ tiêu về kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (bao gồm hồ sơ nộp trực tiếp và trực tuyến)					
1	Tỷ lệ hồ sơ do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã được giải quyết trước hạn và đúng hạn:					Chỉ tiêu chấm điểm năm 2021 của Bộ Nội vụ tại Quyết định số 1149/QĐ-BNV ngày 30/12/2020. (<i>Nếu tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận giải quyết đúng hạn trong năm dưới 95% thì không có điểm</i>).
	- Tỷ lệ hồ sơ do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh được giải quyết trước hạn và đúng hạn	Các Sở, ban ngành; Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	%	99	Năm 2021 đạt 98,88%
	- Tỷ lệ hồ sơ do UBND cấp huyện được giải quyết trước hạn và đúng hạn	Các cơ quan chuyên môn cấp huyện	Văn phòng HĐND-UBND huyện	%	97	Năm 2021 đạt 96,34%
	- Tỷ lệ hồ sơ do UBND cấp xã được giải quyết trước hạn và đúng hạn	UBND cấp xã	Văn phòng HĐND-UBND huyện	%	100	Năm 2021 đạt 99,9%

